



Setting The  
Standard for  
Seafood



# Yêu cầu theo nhóm của ASC đối với trại nuôi

Phiên bản 1.0 - Ngày ban hành: 1 tháng 5 năm 2025



**Contact Information:**

Aquaculture Stewardship Council, Daalseplein 101, 3511 SX Utrecht, The Netherlands

## Kiểm soát phiên bản, ngôn ngữ có sẵn và thông báo bản quyền

Aquaculture Stewardship Council (ASC) là chủ sở hữu của tài liệu này.

Số đăng ký kinh doanh 34389683

Để gửi phản hồi hoặc đặt câu hỏi liên quan đến nội dung của tài liệu này, vui lòng liên hệ với ASC qua [certification@asc-aqua.org](mailto:certification@asc-aqua.org).

**Mã tài liệu:** ASC-CAR-005-VI

### Kiểm soát phiên bản

Lịch sử phiên bản tài liệu:

Phiên bản:	Ngày ban hành:	Ngày có hiệu lực:	Ghi chú/thay đổi:
V1.0	Ngày 1 tháng 5 năm 2025	Ngày 1 tháng 8 năm 2025	Tài liệu mới

Người sử dụng tài liệu có trách nhiệm sử dụng phiên bản mới nhất được công bố trên trang web của ASC.

### Xem xét và sửa đổi

ASC sẽ xem xét tài liệu này ít nhất mỗi ba năm một lần để đảm bảo tính chính xác và phù hợp. Nếu cần thiết, tài liệu này sẽ được điều chỉnh theo bất kỳ sửa đổi nào đối với Tiêu chuẩn Trang trại ASC và Tiêu chuẩn Thức ăn Chăn nuôi ASC.

Nếu quá trình xem xét xác định rằng cần phải chỉnh sửa, ASC sẽ thực hiện việc chỉnh sửa tài liệu này và xuất bản phiên bản mới trên trang web của ASC, kèm theo ngày phát hành, ngày có hiệu lực và ngày xem xét tiếp theo.

Nếu quá trình xem xét xác định rằng việc sửa đổi là không cần thiết, ASC sẽ tái khẳng định tài liệu này, công khai thông báo về quyết định và lý do, đồng thời thiết lập ngày xem xét tiếp theo.

## Ngôn ngữ có sẵn

Tài liệu Yêu cầu chứng nhận nhóm trại nuôi ASC được cung cấp bằng các ngôn ngữ sau:

Phiên bản:	Ngôn ngữ có sẵn
<b>V1.0</b>	Tiếng Anh (ngôn ngữ chính thức) Tiếng Nhật Tiếng Hàn Tiếng Tây Ban Nha Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ Tiếng Việt

Trong trường hợp có bất kỳ sự không nhất quán và/hoặc khác biệt nào giữa bản dịch có sẵn và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Anh trực tuyến (định dạng PDF) sẽ được ưu tiên.

## Thông báo bản quyền



Tài liệu này được cấp phép theo Giấy phép [Creative Commons Attribution-NonCommercial 3.0 Unported License](https://creativecommons.org/licenses/by-nc/3.0/).

Có thể yêu cầu cấp quyền ngoài phạm vi của giấy phép này qua [certification@asc-aqua.org](mailto:certification@asc-aqua.org).

## Mục lục

Kiểm soát phiên bản, ngôn ngữ có sẵn và thông báo bản quyền .....	2
Giới thiệu về ASC .....	5
Yêu cầu chứng nhận nhóm trại nuôi ASC .....	7
Bảng 1: Yêu cầu đối với các loại chứng nhận theo nhóm khi chứng nhận dựa trên Tiêu chuẩn trại nuôi ASC.....	8
1. Cơ cấu tổ chức và thẩm quyền quản lý .....	10
2. Sổ đăng ký điểm nuôi .....	11
3. Đánh giá nội bộ tại chỗ .....	12
4. Khả năng truy xuất và phân tách .....	17
5. Sản phẩm không phù hợp.....	19
6. Khiếu nại và kháng nghị.....	20
7. Đánh giá của ban quản lý.....	21
8. Kiểm soát tài liệu .....	22
9. Quản lý hồ sơ .....	23
10. Đào tạo nhân sự.....	24
11. Thêm và xóa điểm nuôi.....	25
12. Các biện pháp xử phạt của GMB: Đình chỉ và thu hồi.....	27
13. Biện pháp xử phạt của CAB .....	28
Phụ lục 2 - Điểm không phù hợp nội bộ.....	30
Bảng 2.1: Định nghĩa về điểm không phù hợp nội bộ của điểm nuôi .....	30
Bảng 2.1: Định nghĩa về điểm không phù hợp nội bộ của nhóm.....	31
Bảng 2.3: Khung thời gian khắc phục điểm không phù hợp nội bộ, hành động của GMB và CAB.....	32
Phụ lục 3 - Yêu cầu về năng lực của đánh giá viên nội bộ .....	33
Phụ lục 4 - Sổ đăng ký điểm nuôi nhóm .....	35
Phụ lục 5 - Thỏa thuận nuôi trồng.....	36

## Giới thiệu về ASC

### Sức mạnh của hải sản

Là nguồn protein bổ dưỡng và là thành phần quan trọng của an ninh lương thực toàn cầu, 3,3 tỷ người dựa vào hải sản để cung cấp ít nhất 20% lượng tiêu thụ protein động vật và từ 400 - 600 triệu người tham gia trực tiếp và gián tiếp vào ngành này<sup>1</sup>.

Với dân số ước tính đạt 10 tỷ người vào năm 2050 và nguồn cá tự nhiên đã khai thác đến công suất tối đa, hải sản nuôi trồng chiếm gần 60% lượng hải sản tiêu thụ với số lượng và tầm quan trọng tiếp tục tăng lên<sup>1</sup>. Cần có biện pháp ngay lập tức để hạn chế những tác động tiêu cực của ngành này.

Nuôi trồng hải sản có trách nhiệm giúp giảm bớt áp lực lên tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ các hệ sinh thái quý giá, thúc đẩy các cơ hội kinh tế và giải quyết các thách thức về an ninh lương thực, từ đó quan tâm hơn đến hải sản, con người và hành tinh. Là một mắt xích quan trọng trong nền kinh tế tuần hoàn, ngành này tái chế nhiều luồng sản phẩm phụ thành protein chất lượng cao rất cần thiết.



#### Tầm nhìn của chúng tôi

Hướng đến một thế giới mà nghề nuôi trồng hải sản đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp thực phẩm và lợi ích xã hội cho nhân loại; đồng thời, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường



#### Sứ mệnh của chúng tôi

Chuyển đổi hoạt động nuôi trồng hải sản theo hướng bền vững về môi trường và trách nhiệm xã hội, tạo ra giá trị trên toàn chuỗi cung ứng thông qua cơ chế thị trường, khuyến khích cải tiến và cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng từ trại nuôi đến bàn ăn

<sup>1</sup> UN Fisheries Panel (COFI36): Nuôi trồng thủy sản như một giải pháp cho tình trạng mất an ninh lương thực, suy dinh dưỡng và nghèo đói

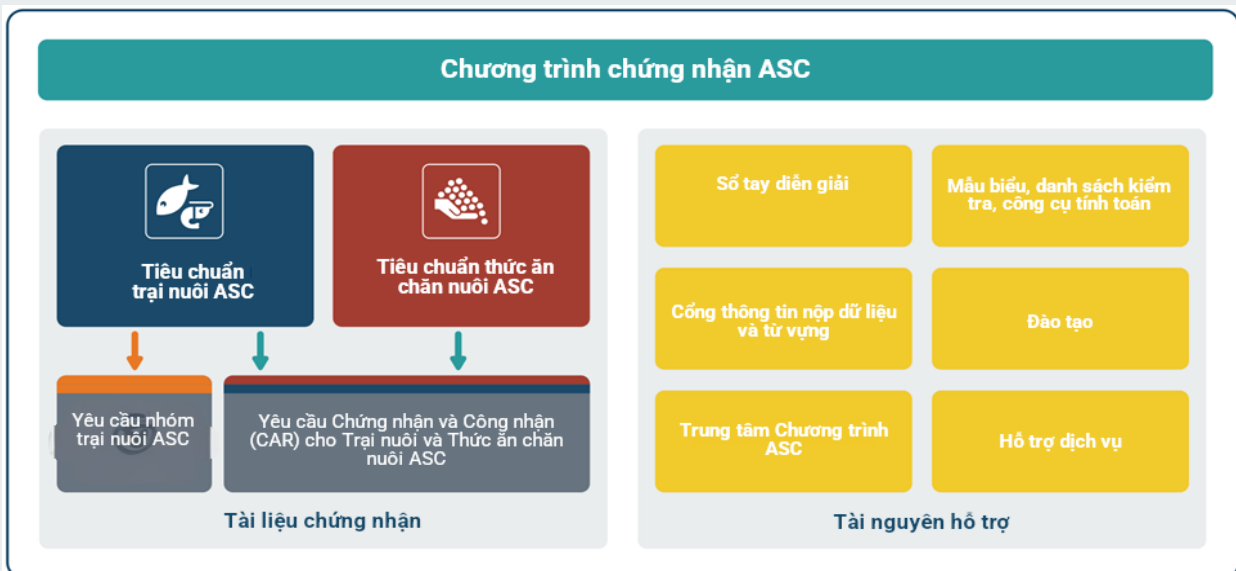
## Chuyển đổi nghề nuôi trồng hải sản

ASC đang đẩy nhanh quá trình chuyển đổi ngành nuôi trồng hải sản bằng cách:

- **Ủng hộ sự thay đổi** – nâng cao nhận thức về những gì cần thay đổi và hợp tác để tạo ra lộ trình thay đổi cần thiết nhằm thúc đẩy tác động tích cực đến con người và hành tinh, cá và trại nuôi.
- **Tạo ra sự thay đổi** – phát triển và triển khai các chương trình chứng nhận và cải tiến độc lập hàng đầu thế giới dành cho hải sản được nuôi trồng có trách nhiệm.

Các đối tác trong chuỗi cung ứng của chúng tôi lựa chọn chứng nhận ASC vì các tiêu chuẩn nghiêm ngặt nhất và mức độ đảm bảo chất lượng cao nhất, đảm bảo khả năng truy xuất nguồn gốc và tính minh bạch trong toàn bộ chuỗi cung ứng. Bằng cách lựa chọn hải sản có nhãn ASC, người tiêu dùng ở hơn 100 quốc gia đang đóng góp vào một tương lai bền vững.

### Chương trình chứng nhận ASC



# Yêu cầu chứng nhận nhóm trại nuôi ASC

## Phạm vi

Tài liệu này nêu rõ các yêu cầu về điều kiện đủ và chứng nhận nhóm theo Tiêu chuẩn trại nuôi ASC đối với một nhóm các địa điểm sản xuất nuôi trồng thủy sản. Các yêu cầu này cung cấp khuôn khổ chung cho Hệ thống quản lý nội bộ (IMS) tập trung để giám sát sự tuân thủ Tiêu chuẩn trại nuôi ASC tại tất cả các điểm nuôi và phối hợp quy trình chứng nhận của nhóm để đăng ký, đạt được và duy trì chứng nhận cho một nhóm.

## Cách sử dụng thuật ngữ

Ngôn ngữ có chủ đích được sử dụng trong tài liệu này để đảm bảo sự rõ ràng trong các lĩnh vực sau:

- **Động từ khiếm khuyết**
  - 'Phải' (tiếng Anh: Must) biểu thị một yêu cầu
  - 'Nên' (tiếng Anh: Should) biểu thị một khuyến nghị
  - 'Có thể' (tiếng Anh: May) biểu thị sự cho phép thực hiện một hành động
  - 'Có thể' (tiếng Anh: Can) biểu thị khả năng thực hiện một hành động
- **'Phù hợp' so với 'Đầy đủ'**
  - 'Phù hợp' đề cập đến những gì thích hợp hoặc đúng đắn cho một nhu cầu cụ thể;
  - 'Đầy đủ' đề cập đến những gì đủ để đáp ứng nhu cầu.
- **'Và' so với 'hoặc' trong danh sách**
  - 'Và' hàm ý bao gồm (cần tất cả các mục);
  - 'Hoặc' hàm ý loại trừ (chỉ cần một trong các mục).

## Loại chứng nhận

Có hai loại chứng nhận theo nhóm khi chứng nhận dựa trên Tiêu chuẩn trại nuôi ASC:

**A)** Nhóm - Lựa chọn 1

**B)** Nhóm - Lựa chọn 2

Các yêu cầu đối với các loại chứng nhận này được nêu chi tiết trong **Bảng 1** bên dưới.

**Bảng 1: Yêu cầu đối với các loại chứng nhận theo nhóm khi chứng nhận dựa trên Tiêu chuẩn trại nuôi ASC**

Yêu cầu	Loại chứng nhận	
	Tùy chọn Nhóm 1	Tùy chọn Nhóm 2
1	Đơn vị được chứng nhận ( <b>UoC</b> ) của Khách hàng bao gồm nhiều điểm nuôi, được kiểm soát bởi Hệ thống quản lý nội bộ tập trung ( <b>IMS</b> ) do Cơ quan quản lý nhóm ( <b>GMB</b> ) điều hành.	Đơn vị được chứng nhận (UoC) của Khách hàng bao gồm nhiều điểm nuôi được kiểm soát bởi Hệ thống quản lý nội bộ tập trung ( <b>IMS</b> ) do Cơ quan quản lý nhóm ( <b>GMB</b> ) điều hành.  Các điểm nuôi này chủ yếu là các nhà sản xuất quy mô nhỏ.
2	IMS phải được đánh giá tại mỗi cuộc đánh giá thường kỳ của Cơ quan đánh giá sự phù hợp ( <b>CAB</b> ). Một mẫu các điểm nuôi trong UoC phải được chọn cho mỗi cuộc đánh giá CAB thường kỳ theo Tiêu chuẩn trại nuôi ASC.	
3	Khách hàng phải xác định một GMB có vị trí xác định, không nhất thiết phải là trụ sở chính của tổ chức.  Chức năng quản lý nhóm không được phép ký hợp đồng thuê nhà thầu phụ cho một tổ chức bên ngoài.	Khách hàng là GMB. GMB phải là một pháp nhân hoặc cơ quan có thẩm quyền trong một pháp nhân lớn hơn hoặc một hình thức tổ chức được pháp luật công nhận, tức là đã đăng ký với cơ quan chính phủ.  GMB phải có vị trí địa lý cụ thể, không nhất thiết phải là trụ sở chính của tổ chức.  Chức năng quản lý nhóm không được phép ký hợp đồng thuê nhà thầu phụ cho một tổ chức bên ngoài.
4	Khách hàng (Chủ sở hữu chứng nhận <sup>2</sup> ) phải có thể ký kết hợp đồng ràng buộc có giá trị pháp lý.	
5	Khách hàng phải là đơn vị duy nhất được phép bán sản phẩm được chứng nhận ASC.	

<sup>2</sup> Khách hàng được cấp chứng nhận ASC cho một UoC cụ thể.

Loại chứng nhận		
Yêu cầu	Tùy chọn Nhóm 1	Tùy chọn Nhóm 2
6	Các điểm nuôi phải thuộc sở hữu của Khách hàng hoặc có thể được thuê ngoài; Khách hàng phải vẫn giữ quyền sở hữu sản phẩm ASC cho đến khi sản phẩm được bán ra bên ngoài UoC.	<p>Các điểm nuôi phải có Thỏa thuận nuôi trồng với Khách hàng (GMB).</p> <p>Trong những trường hợp này, chủ trại nuôi sẽ sở hữu sản phẩm ASC và phải bán sản phẩm ASC cho Khách hàng trước khi Khách hàng có thể bán sản phẩm được chứng nhận ASC ra bên ngoài UoC.</p> <p>Nếu chủ trại nuôi bán sản phẩm của điểm nuôi trực tiếp cho bên thứ ba thì <b>sản phẩm đó không được phép bán dưới dạng sản phẩm được chứng nhận ASC.</b></p> <p>Chủ trại nuôi có thể chịu trách nhiệm vận hành các địa điểm sản xuất quy mô nhỏ gồm một hoặc nhiều điểm nuôi.</p>
7	Địa điểm này phải có ranh giới được xác định rõ ràng như mô tả trong các giấy phép và giấy chứng nhận hợp pháp liên quan và có thể bao gồm nhiều chuồng, lồng, ao, bể, hệ thống mương dẫn hoặc bãi nuôi.	
8	Tất cả các điểm nuôi trong UoC phải hoạt động trong cùng một khu vực pháp lý hoặc trong các khu vực pháp lý lân cận có chung các quy định có liên quan.	
9	GMB phải chịu trách nhiệm quản lý hệ thống IMS tập trung và đảm bảo sự tuân thủ theo các Yêu cầu của ASC tại tất cả các điểm nuôi trong UoC.	

## 1. Cơ cấu tổ chức và thẩm quyền quản lý

**1.1** Khách hàng phải thiết lập các quy trình cho phép triển khai hiệu quả IMS của nhóm để đảm bảo tuân thủ các Yêu cầu chứng nhận nhóm trại nuôi ASC và Tiêu chuẩn trại nuôi ASC cho mọi điểm nuôi trong UoC của nhóm.

**1.2** GMB phải bổ nhiệm một người được chỉ định cho CAB, ASC và Nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo tính toàn vẹn của ASC cũng như ghi rõ ai sẽ thay thế khi họ vắng mặt.

**1.2.1** Người được chỉ định phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động liên quan đến chứng nhận ASC trong nhóm và liên lạc với CAB, ASC và Nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo tính toàn vẹn của ASC.

**1.2.2** Người được chỉ định và thông tin liên hệ của họ phải được thông báo cho tất cả những người quản lý điểm nuôi trong nhóm và CAB.

**1.3** Khách hàng phải có cơ cấu tổ chức được lập thành văn bản, trong đó:

**A)** Nêu chi tiết về cơ cấu quản lý của nhóm.

**B)** Nêu chi tiết các mối quan hệ và phương thức liên lạc giữa các điểm nuôi và ban quản lý nhóm cũng như giữa các điểm nuôi khác nhau trong nhóm.

**C)** Mô tả về mức độ tập trung của các quy trình/hoạt động áp dụng cho tất cả các điểm nuôi<sup>3</sup>.

**D)** Nêu chi tiết các nhiệm vụ và trách nhiệm chính trong nhóm.

**E)** Xác định người được chỉ định của GMB và người thay thế theo **Yêu cầu 1.2**.

**1.4** GMB phải đảm bảo rằng:

**A)** Các trại nuôi trong nhóm đều tuân thủ mọi yêu cầu trong Tiêu chuẩn trại nuôi ASC hiện hành.

**B)** IMS tuân thủ các Yêu cầu chứng nhận nhóm trại nuôi ASC theo tài liệu này.

**1.5** GMB phải chịu trách nhiệm:

---

<sup>3</sup> ví dụ: mua hàng, phân phối, thu hoạch.

- A)** Giám sát việc thực hiện các hành động khắc phục để giải quyết các điểm không phù hợp được nêu trong đánh giá nội bộ và đánh giá CAB bên ngoài.
- B)** Đảm bảo giải quyết các vấn đề không phù hợp trong khung thời gian yêu cầu.

#### **1.6** GMB phải đảm bảo rằng:

- A)** Việc liên lạc hiệu quả được duy trì giữa GMB và các điểm nuôi trong nhóm, đảm bảo rằng các nhân sự chủ chốt được thông báo về trách nhiệm chung của họ.
- B)** Khi các thủ tục hoặc chính sách chung được ghi chép lại, cả GMB có liên quan lẫn các nhân viên tại các điểm nuôi đều phải có quyền truy cập vào các phiên bản mới nhất của các tài liệu này.

## **2. Sổ đăng ký điểm nuôi**

- 2.1** GMB phải duy trì sổ đăng ký được cập nhật về tất cả các điểm nuôi trong nhóm, bao gồm thông tin được nêu trong **Phụ lục 4**.
- 2.2** GMB phải xác định tên và địa chỉ thực tế của nơi mà các quy trình/hoạt động IMS tập trung được lập kế hoạch và kiểm soát trong sổ đăng ký.

### 3. Đánh giá nội bộ tại chỗ

#### Lên lịch đánh giá nội bộ

- 3.1** GMB phải thực hiện chương trình đánh giá nội bộ theo lịch trình hiệu quả và được lập thành văn bản.
- 3.1.1** Lịch trình đánh giá nội bộ phải được thông báo tới tất cả các điểm nuôi.
- 3.2** Hệ thống IMS của nhóm và tất cả các điểm nuôi trong nhóm phải được đánh giá nội bộ trong thời hạn 12 tháng trước cuộc đánh giá CAB ban đầu và ít nhất hằng năm sau đó.
- 3.2.1** Trước khi CAB tiến hành đánh giá ban đầu và như một phần trong quá trình xem xét tài liệu của CAB, GMB phải cung cấp cho CAB bằng chứng cần thiết để chứng minh rằng mọi điểm không phù hợp trong đánh giá nội bộ đều đã được giải quyết.
- 3.2.2** GMB phải lên lịch đánh giá nội bộ tại chỗ trong lúc điểm nuôi đang trong quá trình sản xuất.
- 3.2.3** GMB phải lập kế hoạch đánh giá nội bộ để đảm bảo các hoạt động thu hoạch của nhóm được đánh giá hiệu quả.
- 3.2.4** GMB có thể tiến hành đánh giá nội bộ điểm nuôi đột xuất theo quyết định của mình. Nếu thực hiện đánh giá nội bộ đột xuất, GMB không được thông báo trước cho điểm nuôi được đánh giá.
- 3.3** Đánh giá nội bộ phải được tiến hành đối với:
- A)** Mỗi điểm nuôi trong nhóm, theo các yêu cầu hiện hành của Tiêu chuẩn trại nuôi ASC.
- B)** IMS của nhóm dựa trên Yêu cầu chứng nhận nhóm trại nuôi ASC theo tài liệu này.

## Đánh giá viên nội bộ

**3.4** GMB có trách nhiệm đảm bảo các cuộc đánh giá nội bộ được thực hiện bởi các đánh giá viên được đào tạo phù hợp và có năng lực, đáp ứng các yêu cầu về năng lực<sup>4</sup> của đánh giá viên nội bộ của nhóm và đánh giá viên nội bộ của điểm nuôi theo **Phụ lục 3**.

**3.4.1 Đánh giá viên nội bộ của nhóm** phải chịu trách nhiệm đánh giá IMS của nhóm dựa trên Yêu cầu chứng nhận nhóm trại nuôi ASC theo tài liệu này.

**3.4.2 Đánh giá viên nội bộ của điểm nuôi** phải chịu trách nhiệm đánh giá từng điểm nuôi theo các chỉ số trong Tiêu chuẩn trại nuôi ASC hiện hành.

**3.5** GMB phải đảm bảo đánh giá viên nội bộ độc lập với các khu vực và hoạt động mà họ đang đánh giá<sup>5</sup>.

## Báo cáo đánh giá nội bộ

**3.6** GMB phải đảm bảo các báo cáo đánh giá nội bộ được hoàn thành bằng cách sử dụng mẫu báo cáo đánh giá nội bộ của ASC.

**3.7** Phạm vi của đánh giá nội bộ phải bao gồm các Yêu cầu của ASC đối với tất cả các điểm nuôi, cơ sở vật chất và hoạt động trong nhóm và IMS.

**3.8** Báo cáo đánh giá nội bộ phải ghi lại chính xác điểm phù hợp và không phù hợp với các chi tiết có thể tái lập<sup>6</sup> của bằng chứng khách quan được đánh giá.

---

<sup>4</sup> Một cá nhân có thể vừa là đánh giá viên nội bộ của nhóm vừa là đánh giá viên nội bộ của điểm nuôi khi họ đáp ứng đủ các năng lực cần thiết và không tự đánh giá công việc của chính mình.

<sup>5</sup> tức là họ không được đánh giá công việc của chính mình.

<sup>6</sup> Báo cáo đánh giá nên bao gồm đủ thông tin để một cá nhân khác có thể tìm ra tài liệu, thông tin và dữ liệu giống hệt như đã được xem xét trong quá trình đánh giá ban đầu cũng như đi đến cùng một kết luận.

## Phát hiện không tuân thủ trong đánh giá nội bộ

**3.9** Nếu phát hiện có điểm không phù hợp so với Tiêu chuẩn trại nuôi ASC, **đánh giá viên nội bộ của điểm nuôi** phải phân loại điểm không phù hợp đó là **điểm không phù hợp của điểm nuôi**. Đánh giá viên nội bộ của điểm nuôi phải:

- A)** Thiết lập và ghi lại mức độ không phù hợp là nhỏ, lớn hoặc nghiêm trọng theo định nghĩa trong **Phụ lục 2, Bảng 2.1**.
- B)** Ghi lại rõ ràng các chi tiết về điểm không phù hợp theo chỉ số tiêu chuẩn cụ thể kèm theo tuyên bố rõ ràng về điểm không phù hợp, xác định bằng chứng khách quan làm cơ sở cho điểm không phù hợp.
- C)** Ghi lại thời hạn liên quan đến việc khắc phục điểm không phù hợp theo **Phụ lục 2, Bảng 2.3**.

**3.10** Nếu phát hiện có điểm không phù hợp dựa trên Yêu cầu chứng nhận nhóm trại nuôi ASC, **đánh giá viên nội bộ của nhóm** phải phân loại điểm không phù hợp đó là **điểm không phù hợp của nhóm**.

**3.11** Đánh giá viên nội bộ của nhóm phải phối hợp với đánh giá viên nội bộ của điểm nuôi để xem xét và xác định xem điểm không phù hợp của điểm nuôi có phải là:

- A)** Điểm không phù hợp đơn lẻ tại điểm nuôi, không được coi là sự cố IMS của nhóm đó **HOẶC**
- B)** Điểm không phù hợp mang tính hệ thống liên quan đến nhiều điểm nuôi, được coi là sự cố IMS của nhóm.

**3.12** Nếu **Yêu cầu 3.11 B** được áp dụng, đánh giá viên nội bộ của nhóm phải nêu ra một điểm không phù hợp của nhóm ngoài các điểm không phù hợp đã nêu ra đối với các điểm nuôi.

**3.13** Đánh giá viên nội bộ của nhóm phải:

- A)** Thiết lập và ghi lại mức độ không phù hợp là Nhóm nhỏ, Nhóm lớn hoặc Nhóm nghiêm trọng theo định nghĩa trong **Phụ lục 2, Bảng 2.2**.
- B)** Ghi lại rõ ràng các chi tiết về điểm không phù hợp dựa trên Yêu cầu chứng nhận nhóm trại nuôi ASC cụ thể kèm theo tuyên bố rõ ràng về điểm không phù hợp, xác định bằng chứng khách quan làm cơ sở cho điểm không phù hợp đó.
- C)** Ghi lại thời hạn liên quan đến việc khắc phục điểm không phù hợp theo **Phụ lục 2, Bảng 2.3**.

**3.14** GMB phải triển khai một quy trình để:

- A)** Thông báo các điểm không phù hợp trong đánh giá nội bộ và khung thời gian khắc phục cho nhân sự chịu trách nhiệm về hoạt động được đánh giá.
- B)** Thống nhất các biện pháp khắc phục, hành động khắc phục và người chịu trách nhiệm thực hiện.
- C)** Xác minh việc thực hiện hiệu quả các biện pháp khắc phục và hành động khắc phục trong khung thời gian yêu cầu.

**3.15** Hồ sơ về **Yêu cầu 3.14** phải được GMB lưu giữ cho từng điểm không phù hợp.**3.16** GMB chỉ được đóng các điểm không phù hợp sau khi đã xác định rằng bằng chứng được cung cấp chứng minh việc thực hiện hiệu quả các biện pháp khắc phục và hành động khắc phục, ngoại trừ các **điểm không phù hợp nghiêm trọng của điểm nuôi và nhóm**.

**3.16.1** Để giải quyết **điểm không phù hợp nghiêm trọng của điểm nuôi**, GMB phải tiến hành đánh giá tại chỗ để đánh giá hiệu quả của các biện pháp khắc phục và hành động khắc phục đã thực hiện.

**3.16.2** Để giải quyết **điểm không phù hợp nghiêm trọng của nhóm**, CAB phải tiến hành đánh giá tại chỗ để đánh giá hiệu quả của các biện pháp khắc phục và hành động khắc phục đã thực hiện.

- 3.17** GMB phải chỉ định một cá nhân hoặc một nhóm người **đã không tham gia** vào quá trình đánh giá để:
- A)** Xem xét từng báo cáo đánh giá nội bộ.
  - B)** Đánh giá xem các hành động khắc phục cho điểm không phù hợp có đủ bằng chứng về việc thực hiện hiệu quả hay không.
  - C)** Đưa ra quyết định công bằng về sự phù hợp của từng điểm nuôi theo Tiêu chuẩn trại nuôi ASC và của IMS theo các yêu cầu trong tài liệu này.
  - D)** Nếu cần thiết, đưa ra quyết định công bằng về việc có cần áp dụng biện pháp xử phạt theo **Mục 12** hay không.
- 3.18** GMB phải lưu giữ hồ sơ về việc xem xét báo cáo đánh giá nội bộ, các đánh giá điểm không phù hợp, quyết định về sự phù hợp và các biện pháp xử phạt đã ban hành.
- 3.19** GMB phải thông báo kết quả về sự phù hợp và mọi biện pháp xử phạt cho từng điểm nuôi trong nhóm.

## 4. Khả năng truy xuất và phân tách

- 4.1** GMB phải triển khai một hệ thống truy xuất nguồn gốc tập trung hiệu quả nhằm xác định và giảm thiểu rủi ro trộn lẫn hoặc thay thế các sản phẩm có và không có chứng nhận ASC.
- 4.1.1** Trong trường hợp GMB có ý định xử lý hoặc bán sản phẩm không được chứng nhận ASC từ các điểm nuôi không được chứng nhận ASC, GMB phải thông báo cho CAB trước khi bắt đầu hoạt động này.
- 4.2** Hệ thống truy xuất nguồn gốc phải đảm bảo tất cả các lô sản phẩm đã bán hoặc xuất xưởng đều có thể truy xuất ngược về đơn vị sản xuất trong cùng một điểm nuôi và ngược lại.
- 4.3** GMB phải thiết lập tần suất tiến hành kiểm tra khả năng truy xuất nguồn gốc với tần suất kiểm tra tối thiểu là ít nhất một lần mỗi năm.
- 4.4** GMB phải tiến hành kiểm tra khả năng truy xuất nguồn gốc trên nhiều sản phẩm ASC.
- 4.4.1** Kết quả của việc kiểm tra truy xuất nguồn gốc phải đảm bảo rằng khả năng truy xuất nguồn gốc có thể được xác định từ đơn vị sản xuất đến khâu bán hàng hoặc xuất xưởng sản phẩm từ nhóm và ngược lại.
- 4.4.2** Việc kiểm tra khả năng truy xuất nguồn gốc phải bao gồm cân bằng khối lượng của sản lượng sản xuất.
- 4.5** Tối thiểu, GMB phải duy trì một bản đồ được cập nhật xác định các điểm nuôi và cơ sở hạ tầng trong nhóm.
- 4.6** GMB phải có sơ đồ quy trình được ghi chép lại mô tả:
- A)** Mức độ tập trung các quy trình và hoạt động liên quan đến khả năng truy xuất nguồn gốc sản phẩm<sup>7</sup>.
  - B)** Việc di chuyển sản phẩm giữa các điểm nuôi và cơ sở trong nhóm, từ đơn vị sản xuất đến nơi bán sản phẩm của nhóm.
  - C)** Sự tương tác, luồng sản phẩm và vận chuyển giữa các điểm nuôi và đến các cơ sở tập trung. Các cơ sở có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở:

<sup>7</sup> ví dụ mua sắm tập trung, xuất xưởng, phân phối bán hàng, thu hoạch, v.v.

- i. Cơ sở lưu trữ tập trung<sup>8</sup>.
- ii. Trung tâm thu gom tập trung (hoạt động phân loại).
- iii. Phân phối tập trung, xuất xưởng hoặc bán hàng.

**4.7** Nếu sản phẩm được chứng nhận ASC được vận chuyển từ các điểm nuôi riêng lẻ đến cơ sở tập trung, sản phẩm đó phải được GMB kiểm soát và giám sát chặt chẽ để đảm bảo không có rủi ro nào ảnh hưởng đến tính an toàn của sản phẩm được chứng nhận ASC.

**4.7.1** Tối thiểu, các hồ sơ sau đây phải được lưu giữ:

- A)** Định danh phương tiện vận chuyển.
- B)** Thời gian thu hoạch/xuất xưởng/đến nơi.
- C)** Thể tích (kg trọng lượng sống, kích thước).
- D)** Số niêm phong, nếu có.

**4.8** GMB không được cho phép sử dụng các thương nhân trung gian giữa các điểm nuôi và GMB.

**4.9** Nếu các cơ sở chế biến hoặc đóng gói xử lý sản phẩm của GMB được tích hợp theo chiều dọc<sup>9</sup>, các cơ sở đó phải có chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm (CoC) ASC hợp lệ.

**4.10** Nếu GMB đã ký hợp đồng với các điểm nuôi trong nhóm, GMB:

- A)** Phải sở hữu sản phẩm của điểm nuôi trước khi bán sản phẩm này ra bên ngoài nhóm với tư cách là sản phẩm được chứng nhận ASC.
- B)** Không được cho phép chủ trại nuôi bán trực tiếp sản phẩm của trại nuôi cho bên thứ ba khác dưới dạng sản phẩm được chứng nhận ASC.

---

<sup>8</sup> ví dụ: thức ăn chăn nuôi.

<sup>9</sup> Một thỏa thuận trong đó các cơ sở chế biến hoặc đóng gói được tích hợp và thuộc sở hữu của GMB.

## 5. Sản phẩm không phù hợp

5.1 GMB phải có quy trình hiệu quả để quản lý sản phẩm ASC không phù hợp bao gồm:

- A) Lưu trữ an toàn và xác định rõ ràng sản phẩm không phù hợp.
- B) Quy định trách nhiệm trong việc ra quyết định về việc sử dụng sản phẩm thích hợp với vấn đề được phát hiện<sup>10</sup>.

5.2 Nếu phát hiện sản phẩm không phù hợp, GMB phải ngay lập tức ngừng xác định, xuất xưởng hoặc bán bất kỳ sản phẩm được cho là không phù hợp nào dưới dạng sản phẩm được chứng nhận ASC.

5.3 Nếu GMB xác định và hạ cấp sản phẩm không phù hợp từ sản phẩm có chứng nhận ASC xuống sản phẩm không có chứng nhận ASC, GMB phải đảm bảo sản phẩm này được dán nhãn lại hoặc xác định lại là sản phẩm không có chứng nhận ASC trước khi bán.

5.4 GMB phải thông báo cho bất kỳ khách mua nào được xác nhận đã nhận được sản phẩm ASC không phù hợp trong vòng **bốn ngày** kể từ ngày phát hiện sản phẩm không phù hợp và tư vấn cho khách đó về những tác động tiềm ẩn đối với mọi tuyên bố liên quan đến sản phẩm này.

5.5 GMB phải thông báo cho CAB trong vòng **bốn ngày** kể từ khi phát hiện sản phẩm không phù hợp và thông báo cho CAB về các lô/mẻ liên quan cũng như các hành động đã thực hiện để giải quyết tình huống.

5.6 GMB phải xác định lý do sản phẩm không phù hợp và thực hiện các biện pháp để ngăn ngừa tái diễn khi cần thiết.

5.7 GMB phải lưu giữ hồ sơ liên quan đến sản phẩm không phù hợp; bao gồm mọi quyết định được đưa ra hoặc hành động được thực hiện như được nêu trong **Mục 9**.

---

<sup>10</sup> ví dụ, hạ cấp xuống trạng thái không có chứng nhận ASC.

## 6. Khiếu nại và kháng nghị

- 6.1** GMB phải có quy trình hiệu quả được lập thành văn bản để quản lý các khiếu nại và kháng nghị nội bộ và bên ngoài.
- 6.1.1** Quy trình khiếu nại và kháng nghị phải bao gồm quyền của chủ trại nuôi theo hợp đồng trong việc khiếu nại và kháng nghị lên GMB về kết quả đánh giá nội bộ đối với các trại nuôi của họ.
- 6.2** GMB phải lưu giữ hồ sơ về mọi khiếu nại và kháng nghị bao gồm thông tin chi tiết về các cuộc điều tra liên quan và các hành động giải quyết.
- 6.3** GMB phải phân tích các khiếu nại và kháng nghị để xác định xu hướng có thể ảnh hưởng đến việc tuân thủ của nhóm đối với Tiêu chuẩn trại nuôi ASC và Yêu cầu IMS theo tài liệu này.

## 7. Đánh giá của ban quản lý

- 7.1** GMB phải tổ chức các cuộc họp đánh giá của ban quản lý để xem xét hiệu suất của nhóm theo các Yêu cầu của ASC theo các khoảng thời gian đã lên kế hoạch, ít nhất là hằng năm.
- 7.2** Cuộc họp đánh giá của ban quản lý phải có sự tham dự của ban quản lý cấp cao của nhóm.
- 7.3** Đánh giá của ban quản lý phải đánh giá tối thiểu những nội dung sau:
- A)** Kế hoạch hành động, khung thời gian và trạng thái của đợt đánh giá trước đây của ban quản lý.
  - B)** Kết quả đánh giá nội bộ và tình trạng khắc phục, hành động khắc phục và phân tích xu hướng của các điểm không phù hợp.
  - C)** Kết quả của đánh giá CAB bên ngoài cũng như tình trạng khắc phục và hành động khắc phục.
  - D)** Khiếu nại và nếu liên quan, các kháng nghị cũng như các hành động được thực hiện để giải quyết.
  - E)** Các biện pháp xử phạt được ban hành và, nếu áp dụng, có biện pháp theo dõi thích hợp.
  - F)** Những cải tiến đã được thực hiện hoặc dự kiến sẽ được thực hiện.
- 7.4** Các kết luận và thỏa thuận đạt được trong quá trình đánh giá của ban quản lý phải được GMB ghi lại và phân phối đến tất cả các điểm nuôi.

## 8. Kiểm soát tài liệu

- 8.1** GMB phải thiết lập một quy trình kiểm soát tài liệu hiệu quả để đảm bảo rằng chỉ có phiên bản mới nhất của tài liệu và biểu mẫu mới nhất mới có thể được truy cập để sử dụng.
- 8.2** Quy trình kiểm soát tài liệu phải bao gồm:
- A)** Danh sách tổng hợp gồm tất cả các tài liệu được kiểm soát, nêu rõ số phiên bản mới nhất.
  - B)** Phương pháp xác thực và nhận dạng tài liệu.
  - C)** Xác định các sửa đổi hoặc thay đổi trong tài liệu bao gồm lý do thay đổi.
  - D)** Một hệ thống đảm bảo các tài liệu lỗi thời sẽ bị loại bỏ khỏi lưu hành và các tài liệu cập nhật hoặc sửa đổi sẽ được phân phối.
- 8.3** Khi tài liệu được lưu trữ dưới dạng điện tử, chúng cũng phải được lưu trữ an toàn<sup>11</sup>.
- 8.4** Tài liệu phải có sẵn bằng ngôn ngữ được nhân viên sử dụng nhiều nhất tại mỗi điểm nuôi trong nhóm.
- 8.5** Nếu cần dịch tài liệu, GMB phải đảm bảo bản dịch chính xác và tài liệu đã dịch được kiểm soát theo quy trình kiểm soát tài liệu.

---

<sup>11</sup> ví dụ: được bảo vệ bằng mật khẩu và sao lưu để tránh mất mát.

## 9. Quản lý hồ sơ

- 9.1** GMB phải có quy trình lưu giữ hồ sơ hiệu quả, xác định các biện pháp kiểm soát cần thiết để nhận dạng, lưu trữ, bảo vệ, truy cập và lưu giữ hồ sơ liên quan đến việc tuân thủ của nhóm đối với các Yêu cầu của ASC.
- 9.2** Hồ sơ phải xác thực, có thể truy xuất và dễ đọc.
- 9.3** Hồ sơ phải được lưu giữ trong một khoảng thời gian xác định, tuân thủ theo các yêu cầu pháp lý và Tiêu chuẩn trại nuôi ASC.
- 9.4** Khi hồ sơ được lưu trữ dưới dạng điện tử, chúng phải được lưu trữ an toàn.
- 9.5** GMB phải chịu trách nhiệm lưu giữ hồ sơ của từng điểm nuôi cần hỗ trợ để quản lý hồ sơ<sup>12</sup>.

---

<sup>12</sup> ví dụ, do vấn đề về khả năng tiếp cận thông tin hoặc mù chữ.

## 10. Đào tạo nhân sự

**10.1** GMB phải có chương trình đào tạo hiệu quả, ghi chép lại nhu cầu đào tạo của các nhân sự chủ chốt có liên quan trong nhóm, ở cấp độ nhóm và điểm nuôi.

**10.2** Chương trình đào tạo nhân sự phải bao gồm tối thiểu:

- A)** Xác định các năng lực cần thiết của các vai trò chủ chốt cụ thể.
- B)** Cung cấp đào tạo hoặc hành động khác để đảm bảo nhân sự có đủ năng lực cần thiết.
- C)** Đánh giá hiệu quả đào tạo.
- D)** Các đào tạo viên có năng lực được GMB lựa chọn cung cấp đào tạo bằng ngôn ngữ phù hợp với học viên.

**10.3** GMB phải xây dựng, triển khai và duy trì kế hoạch đào tạo hằng năm và phải bao gồm đào tạo về:

- A)** Yêu cầu trong Tiêu chuẩn trại nuôi ASC.
- B)** Yêu cầu chứng nhận nhóm trại nuôi ASC.

## 11. Thêm và xóa điểm nuôi

### Thêm điểm nuôi

**11.1** Trước khi một điểm nuôi có thể được thêm vào nhóm, GMB phải đảm bảo:

- A)** Đã tiến hành đánh giá nội bộ tại chỗ theo các yêu cầu áp dụng trong Tiêu chuẩn trại nuôi ASC và tuân thủ các yêu cầu trong **Mục 3** của tài liệu này.
- B)** Các điểm nuôi đã có chứng nhận ASC hợp lệ có thể được thêm vào nhóm mà không cần đánh giá nội bộ hoặc đánh giá CAB nếu đáp ứng các yêu cầu được mô tả trong phần 'Thêm các địa điểm được chứng nhận' của **CAR** (Yêu cầu Chứng nhận và Công nhận) cho **Trại nuôi và Thức ăn chăn nuôi ASC**.

**11.2** Để yêu cầu thêm điểm nuôi vào nhóm, GMB phải cung cấp cho CAB những thông tin sau:

- A)** Sổ đăng ký điểm nuôi được cập nhật kèm theo yêu cầu chính thức để thêm điểm nuôi vào nhóm.
- B)** Một bản sao báo cáo đánh giá nội bộ đã xem xét, nêu rõ mọi điểm không phù hợp đều đã được khắc phục.
- C)** Trong trường hợp áp dụng, cần có bản sao thỏa thuận hợp đồng giữa Khách hàng và điểm nuôi.

**11.3** Yêu cầu bổ sung điểm nuôi phải được gửi đến CAB chậm nhất là **ba tháng** kể từ ngày đánh giá nội bộ của điểm nuôi.

**11.4** Kể từ ngày cấp chứng nhận ban đầu, GMB có thể yêu cầu tăng số lượng điểm nuôi mỗi năm.

**11.5** Nếu GMB yêu cầu bổ sung điểm nuôi vào nhóm, CAB phải xác định xem việc thêm các điểm nuôi mới này có làm tăng tổng sản lượng hàng năm của nhóm thêm hơn **10%** so với sản lượng hàng năm hiện tại hay không.

**11.5.1** Nếu việc bổ sung các điểm nuôi mới làm tăng tổng sản lượng hàng năm của nhóm hơn **10%**, CAB phải tiến hành đánh giá trước khi bổ sung các điểm nuôi đó vào nhóm.

**11.5.2** Nếu việc bổ sung các điểm nuôi mới làm tăng tổng sản lượng hàng năm của nhóm dưới **10%** thì không cần đánh giá CAB nếu điều kiện nghiêm ngặt nhất dưới đây cũng được đáp ứng<sup>13</sup>:

- A)** Số lượng điểm nuôi được yêu cầu bổ sung không vượt quá tổng số **năm** điểm nuôi **HOẶC**
- B)** Số lượng điểm nuôi được yêu cầu bổ sung không vượt quá hơn **10%** tổng số điểm nuôi hiện có trong nhóm.

**11.6** Các điểm nuôi chỉ đủ điều kiện để xác định sản phẩm là sản phẩm được chứng nhận ASC kể từ ngày điểm nuôi được thêm vào phạm vi chứng nhận sau khi được CAB phê duyệt.

### Xóa điểm nuôi

**11.7** GMB có thể gửi yêu cầu chính thức tới CAB để **hủy bỏ** (thu hồi tự nguyện) một điểm nuôi khỏi nhóm nếu điểm nuôi đó:

- A)** Hiện không bị đình chỉ.
- B)** Không có bất kỳ điểm không phù hợp nghiêm trọng hoặc lớn nào chưa khắc phục từ đánh giá CAB hoặc đánh giá nội bộ.
- C)** Không có bất kỳ yêu cầu dữ liệu nào chưa được xử lý được gửi từ ASC hoặc Nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo tính toàn vẹn của ASC.

**11.7.1** GMB phải chính thức thông báo cho CAB về quyết định hủy chứng nhận của một điểm nuôi trong vòng **ba ngày làm việc**.

**11.8** Trong trường hợp điểm nuôi không đáp ứng **Yêu cầu 11.7**, GMB phải tuân theo các yêu cầu trong **Mục 12** để xóa điểm nuôi khỏi nhóm.

---

<sup>13</sup> tức là tình trạng dẫn đến số lượng địa điểm ít nhất có thể được bổ sung mà không cần đánh giá CAB.

## 12. Các biện pháp xử phạt của GMB: Đình chỉ và thu hồi

**12.1** GMB phải có quy trình hiệu quả để quản lý các biện pháp xử phạt.

**12.2** GMB phải **đình chỉ** nhóm hoặc điểm nuôi trong nhóm nếu phát hiện điểm không phù hợp nghiêm trọng trong quá trình đánh giá nội bộ điểm nuôi.

**12.2.1** Tham khảo **Phụ lục 2, Bảng 2.3** để biết thêm thông tin về khung thời gian và hành động bắt buộc đối với các điểm không phù hợp của nhóm và điểm nuôi.

**12.3** GMB phải **thu hồi** chứng nhận một điểm nuôi trong nhóm nếu điểm không phù hợp nghiêm trọng nội bộ của điểm nuôi không được khắc phục trong khung thời gian khắc phục theo **Phụ lục 2, Bảng 2.3**.

**12.4** GMB phải có quy trình hiệu quả để đảm bảo rằng sản phẩm thu hoạch từ các điểm nuôi bị ảnh hưởng sẽ không được xác định, xuất xưởng hoặc bán dưới dạng đã được chứng nhận ASC trong thời gian đình chỉ hoặc kể từ ngày thu hồi.

**12.5** GMB phải chính thức thông báo cho CAB<sup>14</sup> về việc đình chỉ hoặc thu hồi trong vòng **ba ngày làm việc** kể từ ngày ban hành biện pháp xử phạt đối với điểm nuôi hoặc nhóm.

**12.6** Trong vòng **ba ngày làm việc** kể từ ngày ban hành biện pháp xử phạt điểm nuôi, GMB phải:

**12.6.1** Đăng ký việc thu hồi hoặc đình chỉ trên sổ đăng ký điểm nuôi của nhóm, cùng với ngày điểm nuôi bị thu hồi vĩnh viễn hoặc đình chỉ chứng nhận khỏi nhóm.

---

<sup>14</sup> CAB có trách nhiệm đăng ký việc đình chỉ hoặc thu hồi chứng nhận hoặc điểm nuôi theo chứng nhận trên cơ sở dữ liệu ASC trong vòng hai ngày làm việc kể từ ngày thông báo.

## 13. Biện pháp xử phạt của CAB

**13.1** Nếu chứng chỉ của nhóm hoặc điểm nuôi trong chứng chỉ bị CAB đình chỉ, thu hồi hoặc hủy bỏ, GMB phải đảm bảo:

- A)** Đối với các điểm nuôi bị ảnh hưởng, sản phẩm kể từ ngày bị CAB đình chỉ, thu hồi hoặc hủy bỏ sẽ không được xác định, xuất xưởng hoặc bán ra dưới dạng sản phẩm được chứng nhận ASC hoặc có nhãn, nhãn hiệu hoặc tuyên bố của ASC.
- B)** Thông báo cho khách mua hiện tại bằng văn bản trong vòng **bốn ngày** kể từ ngày CAB thông báo.
- C)** Cung cấp cho ASC trong vòng **bốn ngày** kể từ ngày thông báo các thông tin chi tiết về khách mua hiện tại có qua địa chỉ [Assurance@asc-aqua.org](mailto:Assurance@asc-aqua.org).

## Phụ lục 1 - Từ viết tắt

Từ viết tắt	Thuật ngữ
<b>AB</b>	Cơ quan công nhận
<b>ASC</b>	Aquaculture Stewardship Council
<b>CAB</b>	Cơ quan đánh giá sự phù hợp
<b>CAR</b>	Yêu cầu chứng nhận và công nhận
<b>GIS</b>	Hệ thống thông tin địa lý
<b>GMB</b>	Cơ quan quản lý nhóm
<b>IAS</b>	Hệ thống Kiểm soát Thành phần nguyên liệu
<b>ICT</b>	Công nghệ thông tin và truyền thông
<b>IEC</b>	Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế
<b>IMS</b>	Hệ thống quản lý nội bộ
<b>ISO</b>	Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế
<b>NC</b>	Điểm không phù hợp
<b>UoC</b>	Đơn vị được chứng nhận
<b>WHO</b>	Tổ chức Y tế Thế giới
<b>WGS</b>	Hệ thống trắc địa thế giới

## Phụ lục 2 - Điểm không phù hợp nội bộ

**Bảng 2.1: Định nghĩa về điểm không phù hợp nội bộ của điểm nuôi**

Mức độ	Định nghĩa
<b>Điểm nuôi Nghiêm trọng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>o Tính mạng của người lao động đang bị đe dọa rõ ràng</li> <li>o Bằng chứng về lao động trẻ em hoặc lao động cưỡng bức</li> <li>o Phát hiện những điều sau đây trong các mẫu sản phẩm được xác định là có chứng nhận ASC và được thu thập bởi ASC, đại diện được chỉ định của ASC, Nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo tính toàn vẹn được chỉ định của ASC, CAB hoặc GMB: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các chất bị cấm</li> <li>• Kháng sinh trong nuôi tôm</li> <li>• Thuốc kháng vi sinh vật cực kỳ quan trọng đối với y học nhân loại theo Tổ chức Y tế Thế giới (<b>WHO</b>) cho bất kỳ loài đủ điều kiện nào.</li> </ul> </li> <li>o Bán hoặc xuất xưởng sản phẩm không được chứng nhận dưới dạng được chứng nhận ASC.</li> </ul>
<b>Điểm nuôi Lớn</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>o Khi có sự cố đáng kể có khả năng ảnh hưởng lớn đến việc tuân thủ các yêu cầu của Tiêu chuẩn trại nuôi ASC</li> <li>o Sự cố này dẫn đến việc không có hoặc mất hiệu lực hoàn toàn một hệ thống hoặc quy trình và rất có thể làm giảm đáng kể khả năng đảm bảo tính toàn vẹn của sản phẩm được chứng nhận</li> <li>o Sự cố này dai dẳng và tái diễn theo thời gian (có thể do không khắc phục hoặc khắc phục không hiệu quả các điểm không phù hợp trước đó)</li> <li>o Sự cố này mang tính hệ thống và lan rộng (thường là do sự cố hoặc sự yếu kém trong hệ thống)</li> <li>o Không tuân thủ một chỉ số mà mức độ điểm không phù hợp nghiêm trọng được quy định cụ thể trong Tiêu chuẩn trại nuôi ASC.</li> </ul>
<b>Điểm nuôi Nhỏ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>o Khi có sự cố không ảnh hưởng đáng kể đến việc tuân thủ các yêu cầu của Tiêu chuẩn trại nuôi ASC</li> <li>o Sự cố này không dẫn đến mất hiệu lực hoàn toàn một hệ thống hoặc quy trình</li> <li>o Sự cố này là trường hợp riêng lẻ hoặc do một lần không tuân thủ yêu cầu được quan sát thấy</li> <li>o Tác động của sự cố này chỉ ở mức hạn chế về mặt thời gian và không gian.</li> </ul>

**Bảng 2.1: Định nghĩa về điểm không phù hợp nội bộ của nhóm**

Mức độ	Định nghĩa
<b>Nhóm Nghiêm trọng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sự cố dẫn đến sự không tuân thủ nghiêm trọng, có hệ thống và trên diện rộng tại nhiều điểm nuôi trong nhóm đối với các yêu cầu của Tiêu chuẩn trại nuôi ASC.</li> </ul>
<b>Nhóm Lớn</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sự cố này xảy ra do thiếu hoặc mất hiệu lực một hệ thống hoặc quy trình trung tâm vốn là một phần không thể thiếu để đảm bảo việc nhóm tuân thủ các Yêu cầu IMS nhóm của ASC</li> <li>Sự cố này có khả năng gây ra tác động mang tính hệ thống đến sự phù hợp với Tiêu chuẩn trại nuôi ASC tại một số điểm nuôi trong nhóm.</li> </ul>
<b>Nhóm Nhỏ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>IMS tập trung của nhóm gặp sự cố nhưng không ảnh hưởng đáng kể đến việc tuân thủ các Yêu cầu chứng nhận nhóm trại nuôi ASC.</li> <li>Sự cố này chỉ xảy ra riêng lẻ và không gây ra tác động đáng kể hoặc có hệ thống đến việc tuân thủ Tiêu chuẩn trại nuôi ASC tại các điểm nuôi trong nhóm.</li> </ul>

Bảng 2.3: Khung thời gian khắc phục điểm không phù hợp nội bộ, hành động của GMB và CAB

Điểm không phù hợp Phân loại	Điểm không phù hợp của điểm nuôi			Điểm không phù hợp của nhóm		
	Nghiêm trọng	Lớn	Nhỏ	Nghiêm trọng	Lớn	Nhỏ
1. Khung thời gian khắc phục từ ngày phát hiện NC	Ba tháng			Ba tháng		
2. Hành động khẩn cấp của đánh giá viên nội bộ	Thông báo cho GMB trong vòng <b>24 giờ</b> từ khi phát hiện.	Không áp dụng		Thông báo cho GMB trong vòng <b>24 giờ</b> từ khi phát hiện.	Không áp dụng	
3. Hành động khẩn cấp của GMB	<ul style="list-style-type: none"> <li>○ <b>Đình chỉ điểm nuôi</b> khỏi nhóm trong vòng <b>48 giờ</b> kể từ khi phát hiện.</li> <li>○ <b>Thông báo cho CAB</b> trong vòng <b>bốn ngày</b> kể từ ngày đình chỉ.</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>○ <b>Đình chỉ nhóm</b> trong vòng <b>48 giờ</b> kể từ khi phát hiện.</li> <li>○ Thông báo cho CAB trong vòng <b>bốn ngày</b> kể từ ngày đình chỉ.</li> </ul>		
4. Hành động của GMB nếu NC không được khắc phục trong khung thời gian ở mục 1.	<ul style="list-style-type: none"> <li>○ <b>Thu hồi</b> chứng nhận <b>điểm nuôi</b> ra khỏi nhóm.</li> <li>○ <b>Thông báo cho CAB</b> trong vòng <b>bốn ngày</b> kể từ ngày <b>thu hồi</b>.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>○ <b>Đình chỉ điểm nuôi</b> khỏi nhóm.</li> <li>○ <b>Thông báo cho CAB</b> trong vòng <b>bốn ngày</b> kể từ ngày <b>đình chỉ</b>.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>○ <b>Thông báo cho CAB</b> trong vòng <b>bốn ngày</b> kể từ ngày hết hạn khắc phục NC.</li> </ul>			
5. Hành động của CAB	<b>Thu hồi chứng nhận điểm nuôi</b> khỏi chứng nhận nhóm.	<b>Đình chỉ điểm nuôi</b> khỏi chứng nhận nhóm.		<b>Thu hồi</b> chứng nhận nhóm.	<b>Đình chỉ</b> chứng nhận nhóm.	

### Phụ lục 3 - Yêu cầu về năng lực của đánh giá viên nội bộ

Trình độ/ Năng lực	Yêu cầu:	Đánh giá viên nội bộ của điểm nuôi	Đánh giá viên nội bộ của nhóm
1	<p>A) Cá nhân phải có ít nhất bằng tốt nghiệp sau trung học phổ thông.</p> <p><b>HOẶC</b></p> <p>B) Có ít nhất <b>hai năm</b> kinh nghiệm làm việc thực tế trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.</p>	✓	
2	<p>A) Cá nhân phải có ít nhất bằng tốt nghiệp sau trung học phổ thông.</p> <p><b>HOẶC</b></p> <p>B) Có ít nhất <b>hai năm</b> kinh nghiệm thực tế trong các hệ thống quản lý chất lượng, trong đó có kiến thức chung về các tiêu chuẩn hệ thống quản lý (như ISO 9001).</p>		✓
3	<p>A) Có ít nhất <b>một</b> cuộc đánh giá nội bộ trong <b>hai năm gần nhất</b> đối với bất kỳ chương trình chứng nhận nào có yêu cầu về hệ thống quản lý chất lượng.</p>		✓
4a	<p>Hoàn thành khóa đào tạo đánh giá viên nội bộ dựa trên các nguyên tắc ISO 19011 có thời lượng tối thiểu là <b>16 giờ</b>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Chứng nhận phải nêu rõ nội dung và thời lượng của khóa học.</li> <li>Chứng nhận phải thể hiện việc hoàn thành.</li> </ul>	✓	✓

Trình độ/ Năng lực	Yêu cầu:	Đánh giá viên nội bộ của điểm nuôi	Đánh giá viên nội bộ của nhóm	
4b	<b>Bằng cấp/Đào tạo</b>	<p><b>A)</b> hoàn thành khóa đào tạo về đánh giá các yêu cầu xã hội do một cơ sở đào tạo chuyên nghiệp chuyên về đánh giá xã hội cung cấp.</p> <p><b><u>HOẶC</u></b></p> <p><b>B)</b> Hoàn thành khóa đào tạo đánh giá viên nội bộ về xã hội của ASC</p>	✓	
5	<b>Đào tạo theo chương trình cụ thể</b>	<p>Hoàn thành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đào tạo theo Tiêu chuẩn trại nuôi ASC.</li> <li>Các khóa đào tạo đánh giá viên nội bộ ASC áp dụng.</li> <li>Đào tạo cập nhật của ASC để đáp ứng các yêu cầu mới trong thời hạn do ASC quy định.</li> </ul>	✓	✓
6	<b>Yêu cầu đánh giá được quan sát (Giai đoạn ban đầu)</b>	<p>Hoàn thành ít nhất <b>một</b> cuộc đánh giá trong <b>hai năm</b> gần đây đối với bất kỳ chương trình nuôi trồng thủy sản nào khác với tư cách là đánh giá viên điểm nuôi tạm quyền, được một đánh giá viên nội bộ của điểm nuôi có trình độ chứng kiến và phê duyệt.</p>	✓	
7	<b>Kỹ năng ngôn ngữ</b>	<p>Có kỹ năng ngôn ngữ làm việc bằng ngôn ngữ địa phương chính của điểm nuôi đang được đánh giá. Điều này bao gồm kiến thức về thuật ngữ kỹ thuật được sử dụng trong ngôn ngữ này.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nếu không, đánh giá viên phải có một phiên dịch viên độc lập đi cùng.</li> </ul>	✓	✓

## Phụ lục 4 - Sổ đăng ký điểm nuôi nhóm

GMB có thể phát triển mẫu Sổ đăng ký điểm nuôi của riêng mình. Mẫu phải chứa tối thiểu những thông tin<sup>15</sup> sau:

- o Mã điểm nuôi (mã do ASC tạo ra sẽ được cung cấp sau khi đạt được chứng nhận ban đầu)
- o Tên điểm nuôi
- o Trạng thái điểm nuôi (Đã được chứng nhận/đã đình chỉ/đã thu hồi/đã hủy bỏ chứng nhận)
- o Mối quan hệ giữa điểm nuôi và chủ sở hữu chứng nhận (điểm nuôi thuộc sở hữu của GMB/điểm nuôi hợp đồng/chủ trại nuôi hợp đồng)
- o Loài nuôi trồng chính
- o Hệ thống sản xuất
- o Vĩ độ (N, S) (00.000000)
- o Kinh độ (E, W) (000.000000)
- o Ngày đánh giá nội bộ gần nhất
- o Ngày điểm nuôi được thêm vào nhóm
- o Ngày điểm nuôi bị xóa khỏi nhóm
- o Lý do xóa
- o Số lượng nhân viên
- o Diện tích sản xuất (ha)
- o Khối lượng sản xuất tính theo tấn
- o Tổng khối lượng thu hoạch trong năm dương lịch trước đó
- o Sản lượng thu hoạch dưới dạng được chứng nhận ASC
- o Sản lượng thu hoạch dưới dạng không được chứng nhận ASC
- o Sản lượng bán ra dưới dạng được chứng nhận ASC
- o Sản lượng bán ra dưới dạng không được chứng nhận ASC
- o Sản lượng ước tính cho năm hiện tại
- o Công suất sản xuất tối đa

---

<sup>15</sup> Phần lớn thông tin này có thể đã được cung cấp trực tiếp cho ASC theo Quy trình Nộp Dữ liệu của ASC.

## Phụ lục 5 - Thỏa thuận nuôi trồng

### A. Thỏa thuận nuôi trồng chung

1. Phải có Thỏa thuận nuôi trồng chung (sau đây gọi là 'thỏa thuận') được lập thành văn bản, có hiệu lực pháp lý và được ký kết giữa GMB và mỗi điểm nuôi được ký hợp đồng có trong UoC của nhóm.
2. Thỏa thuận tối thiểu phải bao gồm các điều khoản được nêu trong Phụ lục này và các điều khoản áp dụng (có liên quan đến điểm nuôi được ký hợp đồng) được nêu chi tiết trong phần Thỏa thuận chứng nhận của CAR (Yêu cầu chứng nhận và công nhận).
3. Thỏa thuận phải nêu rõ việc tham gia UoC của nhóm là tự nguyện và chủ trại nuôi có thể chấm dứt hợp đồng bất cứ lúc nào.
4. Thỏa thuận phải nêu rõ rằng bất kỳ thay đổi nào đối với thỏa thuận do một trong hai bên liên quan khởi xướng đều phải được cả hai bên thống nhất và một thỏa thuận mới phải được ký kết. Bất kỳ thay đổi tạm thời nào được thống nhất đều phải được thông báo rõ ràng giữa hai bên.
5. Chủ trại nuôi phải được phép tìm kiếm tư vấn pháp lý về thỏa thuận trước khi ký kết.
6. Thỏa thuận phải:
  - a. Xác định các bên liên quan bao gồm tên của những người liên hệ chính và thông tin liên hệ.
  - b. Bao gồm ngày bắt đầu, thời hạn hợp đồng, ngày gia hạn, ngày chấm dứt và tần suất xem xét.
  - c. Chỉ rõ vị trí và kích thước của các điểm nuôi đã ký hợp đồng
  - d. Chỉ rõ các sản phẩm mà điểm nuôi được ký hợp đồng sẽ sản xuất cho GMB và phương pháp sản xuất.
  - e. Nêu rõ nghĩa vụ của cả hai bên liên quan và chỉ rõ các biện pháp xử phạt sẽ được áp dụng nếu vi phạm các điều khoản của thỏa thuận.
  - f. Chỉ ra hậu quả đối với cả hai bên nếu vi phạm nghiêm trọng các cam kết, chẳng hạn như không giao sản phẩm và không thanh toán cho sản phẩm đã nhận, thiên tai<sup>16</sup> hoặc phá sản.

---

<sup>16</sup> Một trường hợp có các lực lượng tự nhiên không thể kiểm soát, sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát hoặc hoạt động của con người, chẳng hạn như thảm họa thiên nhiên như lũ lụt hoặc động đất.

- g.** Thỏa thuận phải nêu rõ quy trình giải quyết tranh chấp giữa các bên.

## **7.** Chủ trại nuôi phải đồng ý:

- a.** Chỉ là thành viên của một UoC nhóm ASC tại bất kỳ thời điểm nào
- b.** Đảm bảo điểm nuôi tuân thủ theo Yêu cầu trong Tiêu chuẩn trại nuôi ASC hiện hành.
- c.** GMB tiến hành, ít nhất, các cuộc đánh giá thường kỳ hằng năm tại chỗ theo các Yêu cầu trong Tiêu chuẩn trại nuôi ASC hiện hành
- d.** CAB của GMB tiến hành đánh giá theo các Yêu cầu trong Tiêu chuẩn trại nuôi ASC hiện hành
- e.** Cho phép tiếp cận điểm nuôi để thực hiện đánh giá GMB và CAB đột xuất
- f.** GMB, CAB, Nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo tính toàn vẹn của ASC và ASC có quyền đến thăm điểm nuôi của chủ trại nuôi và bất kỳ điểm nuôi liên quan nào trong phạm vi chứng nhận. Điều này bao gồm các chuyến thăm không báo trước để xác minh sự tuân thủ các Yêu cầu của ASC.
- g.** Cho phép GMB, CAB, Nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo tính toàn vẹn của ASC và ASC truy cập vào các tài liệu và hồ sơ có liên quan. Ngoài ra, khi được yêu cầu, cung cấp các tài liệu và hồ sơ có liên quan trong vòng 12 tháng sau khi rời khỏi UoC của nhóm. Điều này phải không xét đến lý do rời khỏi UoC của nhóm (ví dụ: thu hồi hoặc hủy bỏ chứng nhận).

## **B. Thỏa thuận nuôi trồng theo hợp đồng**

Khi hoạt động nuôi trồng thủy sản được tiến hành dựa trên thỏa thuận nuôi trồng theo hợp đồng giữa chủ trại nuôi theo hợp đồng và GMB. GMB phải sử dụng '[Thỏa thuận mẫu của FAO](#)' làm hướng dẫn để xây dựng các điều khoản trong Thỏa thuận nuôi trồng theo hợp đồng của mình. Thỏa thuận này cũng bao gồm các điều khoản được nêu tại **Phần A** của Phụ lục này.